

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC 2023 -2024

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên trường: THCS Đô Thị Việt Hưng

2. Địa chỉ:

Số 10 – Phố Bùi Thiện Ngộ – Phường Giang Biên – quận Long Biên – Hà Nội

3. Loại hình: Công lập

4. Tầm nhìn, sứ mệnh:

a. Tầm nhìn

Trở thành trường THCS có chất lượng giáo dục đứng đầu quận Long Biên. Là địa chỉ tin cậy của phụ huynh và học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện. Là môi trường giáo dục để giáo viên luôn đổi mới và vươn lên.

b. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân.

5. Quá trình hình thành và phát triển:

Trường thành lập năm 2014 cho đến nay đã được 10 năm. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Trường Tiên tiến và trường tiên tiến xuất sắc cấp Thành phố. Trường được đưa vào hoạt động tháng 9 năm 2014.

Hiện nay nhà trường đã cải tạo sửa chữa các phòng học đáp ứng nhu cầu sử dụng với 24 phòng học; 3 phòng chức năng, đa năng; 01 nhà thể chất.

6. Thông tin người đại diện hợp pháp:

Họ tên: Vũ Thị Hải Yến

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc: Trường THCS Đô Thị Việt Hưng - Số 10 – Phố Bùi Thiện Ngộ – Phường Giang Biên – quận Long Biên – Hà Nội

SĐT: 0919423687

Email: vuthihaiyen2091974@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:



a. Quyết định thành lập trường:

Trường THCS Đô Thị Việt Hưng được thành lập theo đề án số 803/ĐA-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2014 của UBND Quận Long Biên với mục tiêu xây dựng trường phù hợp theo quy định mạng lưới trường học trong Quận và Thành phố.

b. Quyết định thành lập Hội đồng trường và danh sách các thành viên Hội đồng trường:

Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 4040/QĐ-UBND ngày 22/4/2023 về việc bổ sung, kiện toàn hội đồng trường THCS Đô Thị Việt Hưng nhiệm kỳ 2019 – 2024.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng số: Quyết định số 3353/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 v/v bổ nhiệm viên chức quản lý trường học.

- Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng số: Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 29/03/2022 v/v bổ nhiệm viên chức quản lý trường học.

- Họ tên, chức vụ của người lãnh đạo:

- Họ tên: Vũ Thị Hải Yến

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ làm việc: Trường THCS Đô Thị Việt Hưng - Số 10 – Phố Bùi Thiện Ngộ – Phường Giang Biên – quận Long Biên – Hà Nội

- SĐT: 0919423687

- Email: vuthihaiyen2091974@gmail.com

8. Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2025 đến 2030 số: 49/KH-THCSĐTVH ngày 20/9/2023.

- Hồ sơ 3 công khai:

+ Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ trong trường THCS Đô Thị Việt Hưng năm học 2023 – 2024 số 57/KH-THCSĐTVH ngày 16/10/2023.

+ Quyết định số 65/QĐ-THCSĐTVH ngày 16/10/2023 ban hành Quy chế dân chủ.

+ Quyết định số 67/QĐ-THCSĐTVH ngày 16/10/2023 ban hành Quy chế thi đua khen thưởng.

+ Quyết định số 66/QĐ-THCSĐTVH ngày 16/10/2023 ban hành Quy chế làm việc của trường THCS Đô Thị Việt Hưng năm học 2023 - 2024.

Tất cả các văn bản trên đều được công khai trên website nhà trường.

II. ĐỘI NGŪ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN (biên chế)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp GV				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	36		8	26	2									
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	30		6	23	1			20	9		8	22		
1.	Toán	5		1	4				3	2		2	3		
2.	KHTN	5		3	2				3	2			5		
3.	Công nghệ	1			1				1				1		
4.	Tin học	1			1							1			
5.	Văn	7			7				3	4		1	6		
6.	Lịch sử & Địa lý	3			3				3			1	2		
7.	Anh	2		2					1	1		1	1		
8.	GDCD	2			1	1			2			1	1		
9.	Nhạc	0													
10.	GDTC	2			2				2			1	1		
11.	Mỹ thuật	1			1				1				1		
12.	Tổng phụ trách	1			1				1				1		
II	Cán bộ quản lý	2		2						1	1		2		
1	Hiệu trưởng	1		1							1		1		
2	Phó hiệu trưởng	1		1						1			1		
III	Nhân viên	4			3	1			1						

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp GV				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	36		8	26	2									
1	Văn thư	1			1				1						
2	Kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Y tế	1				1									
5	Thư viện	0													
6	Thiết bị, thí nghiệm	1			1										
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	24	1.6 m ² /1 HS
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
5	Số phòng học bộ môn	3	0,88m ² /1 hS
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	0,12m ² /1 hS
7	Bình quân lớp/phòng học	24/24	

8	Bình quân học sinh/lớp	41,2 HS/ lớp	
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	19.097m ²	19,27 m ² /1 HS
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5.000 m ²	5,04 m ² /1 HS
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)		45m ²
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)		112m ²
3	Diện tích thư viện (m ²)		112,32 m ²
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	700m ²	Đạt chuẩn
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	56,16m ²	Đạt chuẩn
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	04	Số bộ/lớp
1.1	Khối lớp 6	01	01/03
1.2	Khối lớp 7	01	01/03
1.3	Khối lớp 8	01	01/02
1.4	Khối lớp 9	01	01/02
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	0	
2.2	Khối lớp 7	0	
2.3	Khối lớp 8	01	
2.4	Khối lớp 9	01	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	70	1.5hs/bộ

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	05	0.1
2	Cát xét	03	0.15
3	Đầu Video/đầu đĩa	02	0.1
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	28	1.5
5	Camera	48	2.7

	Nội dung	Số lượng (m2)
X	Nhà bếp	100
XI	Nhà ăn	400

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	1.380m ²	1.000	1.38m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x	0	X	0	1,0 m ² /1HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về HS:

- Tổng số HS: 984/24 lớp, bình quân: 41 HS/ lớp
- Số HS học 2 buổi/ngày: 563 HS.
- Số HS ăn bán trú: 350 HS.
- Số trẻ em được theo dõi sức khoẻ: 984 HS
- Số trẻ em hoà nhập: 0 HS.

2. Kết quả giáo dục đại trà:

- Xếp loại hạnh kiểm:

Năm học	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt/ TB		Chưa đạt/ Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2022 - 2023	978	973	99.5	5	0.5	0	0	0	0
2023 - 2024	984	984	100	0	0	0	0	0	0

- Xếp loại học lực:

Năm học	Tổng số học sinh	Tốt/Giỏi		Khá		Đạt/ TB		Chưa đạt/ Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2022 - 2023	978	609	62.3	298	30.4	68	6.9	3	0.3
2023 - 2024	984	650	66.1	274	27.9	60	6.0	0	0

+ Kết quả xếp loại học tập khối 6;7;8 và xếp loại Học lực khối 9: Tỷ lệ học sinh xếp loại học tập và Học lực Tốt/Giỏi cao hơn so với năm học trước là 3,8 %; TB giảm: 0,9%; Yếu giảm: 0,3%. Không có HS xếp loại học lực Yếu- Kém

+ Kết quả rèn luyện khối 6;7;8 và xếp loại đạo đức khối 9: Tỷ lệ học sinh xếp loại Tốt cao hơn năm trước là 0,5%.

3. Chất lượng mũi nhọn:

Năm học	Tổng số học sinh	Cấp Quận				Cấp Thành phố Chưa đạt/ Yếu			
		Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK
2022 - 2023	54	3	9	7	13	0	3	2	6
2023 - 2024	24	5	1	4	5	0	3	3	3

Năm học	Tổng giải	Cấp Quốc gia				Cấp Quốc tế			
		Vàng	Bạc	Đồng	KK	Vàng	Bạc	Đồng	KK
2022 - 2023	61	17	8	5	0	3	6	11	11
2023 - 2024	31	0	0	0	0	4	13	13	1

4. Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao:

Năm học	Tổng số học sinh đạt huy chương	Cấp Quận			Cấp Thành phố		
		HCV	HCB	HCD	HCV	HCB	HCD
2022-2023	5	1	1	2	0	1	0
2023-2024	7	1	1	4	0	0	1

5. Tốt nghiệp và thi vào lớp 10 THPT:

- Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS là 100%
- Học sinh đỗ vào trường THPT công lập năm học 2022 -2023: Xếp thứ 2 trong toàn Quận.
- Môn Toán và Tiếng Anh có điểm trung bình đứng thứ nhất trong toàn Quận.

6. Chất lượng giáo viên:

6.1. Giáo viên giỏi:

Năm học	Tổng số giáo viên đạt giải	Cấp Quận				Cấp Thành phố			
		Giải Nhất	Nhì	Ba	KK	Giải Nhất	Nhì	Ba	KK
2022-2023	3	0	2	1	0	0	0	1	0
2023-2024	2	0	0	2	0	0	0	0	0

6.2. Phong trào SKKN:

Tổng số cán bộ, GV, NV	Tổng số SKKN	Loại A		Loại B		Loại C		Không xếp loại	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
52	50	7	14	40	80	3	6	0	0

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

Ngoài các phong trào thi đua về học tập, nhà trường luôn chú trọng thực hiện các Chỉ thị, kế hoạch và các phong trào thi đua do các cấp tổ chức, cụ thể như sau:

- Nhà trường đã triển khai nghiêm túc, chất lượng và hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương, Thành phố phát động:

+ Phong trào thi đua chào mừng kỉ niệm 95 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam.

+ Cuộc thi trực tuyến: “Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử Việt Nam” trên địa bàn thành phố Hà Nội.

+ Nhà giáo Long Biên tâm huyết sáng tạo năm 2024.

+ Phong trào thi đua chào mừng kỉ niệm 20 năm thành lập quận Long Biên.

+ Phong trào hỗ trợ Mái ấm công đoàn.

+ Ủng hộ quỹ “Vì biển, đảo Việt Nam”, “Quỹ vì người nghèo”.

+ Cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2024.

+ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

+ Phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh – an



toàn” trong trường học.

+ Hưởng ứng chương trình hành động của Liên đoàn thành phố “Ký cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”.

+ Hưởng ứng chương trình hành động của Liên đoàn Quận “Năm hành động vì cảnh quan, môi trường đô thị và chuyên đổi số”. Phong trào “giỏi việc nước – đảm việc nhà”.

+ 100% CB – GV – NV thực hiện nghiêm túc văn hóa công sở và nơi công cộng.

*** Thành tích nổi bật của nhà trường năm học 2023-2024:**

- Trường đạt tiên tiến cấp Quận.
- Chi bộ xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.
- Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Liên đội xuất sắc cấp Quận.
- Công tác Chữ thập đỏ đạt xuất sắc cấp Quận.
- Xây dựng mô hình nhà vệ sinh sạch sẽ, thân thiện. Trường học luôn “Xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”. Trường học luôn giữ vững an toàn, thân thiện, không có vụ việc lớn xảy ra.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. (03)

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Hải Yên